

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174 /GPMT-BQL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cấp, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý;

Xét Văn bản về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm – Chi nhánh 1 số 367/2026/CV-CNSTE ngày 29 tháng 9 năm 2026 về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở sau thẩm định và đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm – Chi nhánh 1” địa chỉ tại số 40 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm, địa chỉ trụ sở chính tại K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp 50, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm – Chi nhánh 1” địa chỉ tại số 40 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm – Chi nhánh 1”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 40 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 0302737671-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 12 năm 2025.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 5404368674 do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho dự án đầu tư “Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm – Chi nhánh 1” tại số 40 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ sáu ngày 29 tháng 6 năm 2026.

1.5. Mã số thuế: 0302737671-001.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thuốc dạng viên nén, thuốc dạng viên nang, thuốc dạng gói, thuốc uống dạng nước, thuốc dạng bán rắn (thuốc dùng ngoài dạng kem, mỡ, gel, dung dịch thuốc dùng ngoài, bao gồm cả thuốc steroid dạng dùng ngoài), thuốc hormone (dạng viên nén và viên nang), thuốc đặt, thuốc đạn, thuốc chứa chất độc tế bào/kìm tế bào (dạng viên nén, viên nang) (Mã ngành: 2100); Sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm chức năng dùng cho người do chi nhánh sản xuất ra (Mã ngành: 1079).

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Diện tích: 34.300 m².

- Nhóm dự án: Nhóm B (Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Công suất:

+ Sản xuất thuốc dạng viên nén: 4.600 triệu viên/năm.

+ Sản xuất thuốc dạng viên nang: 900 triệu viên/năm.

- + Sản xuất thuốc dạng gói: 80 triệu gói/năm.
- + Sản xuất thuốc uống dạng nước: 450 triệu đơn vị/năm.
- + Sản xuất thuốc dạng bán rắn (thuốc dùng ngoài dạng kem, mỡ, gel, dung dịch thuốc dùng ngoài, bao gồm cả thuốc steroid dạng dùng ngoài): 10 triệu đơn vị/năm.
- + Sản xuất thuốc đặt, thuốc đạn: 150 triệu đơn vị/năm.
- + Sản xuất thuốc Hormone (dạng viên nén và viên nang): 100 triệu viên/năm.
- + Sản xuất thuốc chứa chất độc tế bào/kìm tế bào (dạng viên nén, viên nang): 450 triệu viên/năm.
- + Sản xuất các loại thực phẩm chức năng dùng cho người do chi nhánh sản xuất ra: thuốc viên 10 triệu viên/năm, thuốc nước 300.000 chai/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

- + Sản xuất thuốc dạng viên thường – PXV1: Nguyên liệu → Cân → Trộn khô /hoặc Trộn khô → Tạo hạt ướt → Xát hạt ướt hoặc phun sấy tạo hạt → Sấy → Sửa hạt/hhoặc Trộn khô → Tạo hạt khô (đóng tán) → Sửa hạt → Trộn → Dập viên/Đóng nang → Bao phim (nếu cần) → Ép vỉ/Ép gói/Vô chai/Đóng tuýp/Ép vỉ xé → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Sản xuất thuốc dạng viên độc - kìm tế bào – PXV2: Nguyên liệu → Cân → Trộn khô → Tạo hạt → Sấy → Sửa hạt → Trộn → Dập viên/Vô nang → Bao phim (nếu cần) → Ép vỉ → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Sản xuất thuốc dạng nước: Nguyên liệu → Cân → Hòa tan/phân tán → Trộn → Đồng nhất hóa (nếu cần) → Biệt trừ → Lọc (nếu cần) → Vô chai/Đóng ống/Ép gói → Tiệt trùng (nếu cần) → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Sản xuất thuốc bán rắn dùng ngoài: Nguyên liệu → Cân → Phối hợp (Đun chảy/Nhũ hóa/Gel hóa/Hòa tan/Phân tán) → Đồng nhất hóa → Làm lạnh (nếu cần) → Đóng tube/Đóng gói sơ cấp → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Sản xuất thuốc đạn: Nguyên liệu → Cân → Phối hợp (Đun chảy/Trộn) → Đồng nhất hóa → Đóng gói sơ cấp → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Sản xuất thuốc hormone: Nguyên liệu → Cân → Trộn khô → Tạo hạt → Sấy → Sửa hạt → Trộn → Dập viên → Bao phim (nếu cần) → Ép vỉ/Vô chai → Đóng gói thứ cấp → Sản phẩm lưu kho → Xuất xưởng.
- + Quy trình xử lý bao bì sơ cấp: Nắp → Rửa lần 1 → Rửa lần 2 → Trải đều trên khay → Sấy → Đóng gói → Bảo quản; Chai → Rửa chai bằng máy → Chắt chai lên khay → Sấy → Đóng gói → Bảo quản.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1 được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1 có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày .08. tháng 10 năm 2036).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Môi trường - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *kh*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm;
- UBND TP.HCM;
- Sở NN&MT TP.HCM;
- UBND phường An Phú;
- Công ty LD TNHH KCN Việt Nam – Singapore;
- Lãnh đạo Ban;
- Cổng Thông tin điện tử BQL các KCX và CN;
- Lưu: VT, P.QLMT.Dân(10).

Mã hồ sơ: H29.34-260929-102148.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trương Văn Phong
Trương Văn Phong